

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi một số quy định ban hành kèm theo Quyết định số 1183/QĐ - TCHQ ngày 17/6/2009 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan ngày 14/06/2005;

Căn cứ Quyết định số 02/2010/QĐ-TTg ngày 15/01/2010 của Thủ tướng chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu, tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài Chính;

Căn cứ Quyết định số 148/QĐ-BTC ngày 19/01/2012 của Bộ Trưởng Bộ tài chính về việc Phân cấp, ủy quyền và Tổ chức thực hiện đối với lĩnh vực tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng, kiểm tra, kiểm toán nội bộ, ứng dụng công nghệ thông tin, đấu thầu, mua sắm tập trung trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, dự án vay nợ, viện trợ thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1183/QĐ-TCHQ ngày 17/6/2009 của Tổng cục Hải quan về việc ban hành Quy định về chế độ trách nhiệm và trang bị trong công tác nuôi dưỡng, huấn luyện và sử dụng chó nghiệp vụ;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Điều tra chống buôn lậu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi một số quy định ban hành kèm theo Quyết định 1183/QĐ-TCHQ ngày 17/6/2009 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan như sau:

1. Sửa đổi Khoản 3, Mục II, Phần B, Quy định về chế độ trách nhiệm và trang bị trong công tác nuôi dưỡng, huấn luyện và sử dụng chó nghiệp vụ:

“3. Quy định về thái loại chó nghiệp vụ:

3.1. Chó nghiệp vụ được thái loại khi đáp ứng một trong các điều kiện sau:

- Năng lực làm việc yếu, không có khả năng phát hiện ma túy, chất nổ.
- Sức khỏe yếu, không đáp ứng yêu cầu công tác.

- Đủ tuổi thải loại: huấn luyện, sử dụng được 6 năm (khoảng 08 tuổi).

3.2. Quy định về thẩm quyền quyết định thải loại chó nghiệp vụ:

- Đối với những chó nghiệp vụ đang huấn luyện tại các đơn vị huấn luyện chó nghiệp vụ thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng: giao Cục Điều tra chống buôn lậu phối hợp với các đơn vị huấn luyện để thải loại.

- Đối với những chó nghiệp vụ đang huấn luyện tại Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ - Cục Điều tra chống buôn lậu: giao Cục Điều tra chống buôn lậu quyết định việc thải loại.

- Đối với những chó nghiệp vụ đã giao về đơn vị sử dụng: giao Cục trưởng Cục Hải quan các tỉnh, thành phố quyết định việc thải loại.

3.3. Hồ sơ thải loại:

- Kết quả kiểm tra định kỳ năng lực, sức khỏe chó nghiệp vụ của Trung tâm Huấn luyện chó nghiệp vụ - Cục Điều tra chống buôn lậu.

- Biên bản giám định thải loại chó nghiệp vụ do Trung tâm Huấn luyện chó nghiệp vụ lập, có xác nhận của đơn vị quản lý chó nghiệp vụ và huấn luyện viên.

- Công văn của Cục Điều tra chống buôn lậu đề nghị Cục Hải quan tỉnh, thành phố thải loại chó nghiệp vụ không đạt yêu cầu huấn luyện và sử dụng.

Căn cứ hồ sơ thải loại như trên, cấp có thẩm quyền xem xét, ra quyết định thải loại chó nghiệp vụ. Quyết định thải loại phải có các nội dung sau:

- + Tên, chủng loại chó nghiệp vụ.
- + Năm sử dụng.
- + Nguyên giá, giá trị còn lại.
- + Tên huấn luyện viên.
- + Phương thức thải loại.

3.4. Xử lý đối với chó nghiệp vụ thải loại:

3.4.1. Trường hợp chó nghiệp vụ đang huấn luyện, sử dụng tại Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ, không có khả năng phát hiện ma túy nhưng vẫn còn khả năng làm công tác bảo vệ, sinh sản hoặc dùng trong nghiên cứu, thí nghiệm thì giao Tổ chăn nuôi thú y của Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ quản lý, sử dụng.

Đơn vị quản lý, hạch toán chó nghiệp vụ này vào mục “súc vật khác”, không kê vào mục “chó nghiệp vụ”.

3.4.2. Trường hợp chó nghiệp vụ đã giao về địa phương quản lý, sử dụng:

- Nếu chó còn khả năng sử dụng trong công tác bảo vệ và đơn vị có nhu cầu sử dụng: giao Tổ bảo vệ của đơn vị quản lý, sử dụng. Đơn vị thực hiện giảm

trừ tài sản trong mục “chó nghiệp vụ” và kê khai sang mục “súc vật khác”. Chế độ cho chó đã thải loại áp dụng theo quy định tại Quyết định 1183/QĐ-TCHQ ngày ngày 17/6/2009 của Tổng cục Hải quan.

- Nếu chó không còn năng lực, khả năng sử dụng, hoặc bị bệnh, đơn vị không có nhu cầu sử dụng: áp dụng phương thức tiêm chết rồi đem chôn hoặc tiêu hủy. Khi tiêu hủy phải đảm bảo vệ sinh, tránh gây ô nhiễm môi trường.

3.5 Xử lý đối với trường hợp chó nghiệp vụ bị chết:

- Trong trường hợp chó nghiệp vụ bị chết, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng chó nghiệp vụ phải mời cán bộ thú y mổ khám nghiệm xác định nguyên nhân gây chết của chó (trừ trường hợp chó nghiệp vụ bị bệnh truyền nhiễm) và tiến hành chôn, tiêu hủy theo quy định.”

2. Sửa đổi Mục IV, Phần B; Điểm 3.1 và Điểm 3.2, Khoản 3, Mục VI, Phần B, Quy định về chế độ trách nhiệm và trang bị trong công tác nuôi dưỡng, huấn luyện và sử dụng chó nghiệp vụ:

“1. Trang bị phục vụ huấn luyện chó nghiệp vụ:

1.1. Các trang thiết bị do Cục Điều tra chống buôn lậu mua, cấp phát:

- Mẫu các chất ma túy;
- Mẫu khăn bông thấm hơi ma túy;
- Mẫu chất nổ;
- Mẫu khăn bông thấm hơi chất nổ;
- Quần áo bảo hộ tập luyện của học viên trong thời gian huấn luyện tại Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ (02 bộ/năm/học viên);
- Trong thời gian huấn luyện tại Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ, mỗi chó nghiệp vụ được cấp 01 kg bánh/tháng (loại bánh bích quy) để huấn luyện;
- Tay áo bông bảo hiểm chuyên dụng (cấp cho các đơn vị sử dụng chó nghiệp vụ vào nhiệm vụ trấn áp): 01 tay áo/đơn vị/01 năm;
- Quần áo bông bảo hiểm chuyên dụng (cấp cho các đơn vị sử dụng chó nghiệp vụ vào nhiệm vụ trấn áp): 01 bộ/đơn vị/01 năm;
- Chậu inox đựng thức ăn: 01 chiếc/ 01 con/ 01 năm;
- Chậu inox đựng nước uống: 01 chiếc/ 01 con/ 01 năm;
- Cặp inox gấp vật (panh): 01 chiếc/ 01con/ 01 năm;
- Dây cương dù (loại 2,5m) + Cổ dè dù: 03 chiếc/ 01 con/ 01 năm;
- Dây cương dù (loại 10m) + Cổ dè dù: 01 chiếc/ 01 con/ 01 năm;
- Dây cương inox (loại 2,5 m) + Cổ dè inox: 01 chiếc/ 01 con/ 02 năm;
- Rọ mõm da: 01 chiếc/ 01con/ 01 năm;
- Rọ mõm inox: 01 chiếc/ 01 con/ 01 năm;

- Lược sắt: 02 chiếc/ 01 chó nghiệp vụ/ 01 năm;

Trong thời gian học viên học tại Trung tâm Huấn luyện chó nghiệp vụ sẽ được cấp phát các vật dụng, trang thiết bị phục vụ huấn luyện theo quy định.

1.2. Các trang thiết bị do Cục Hải quan tỉnh, thành phố mua, trang bị cho các đơn vị phục vụ huấn luyện, sử dụng chó nghiệp vụ.

a. Trang thiết bị của huấn luyện viên và những người phục vụ trực tiếp công tác quản lý, huấn luyện, sử dụng chó nghiệp vụ.

Ngoài chế độ tiêu chuẩn cấp phát trang phục hàng năm theo quy định của ngành Hải quan, cán bộ, nhân viên làm công tác chăn nuôi, huấn luyện, sử dụng chó nghiệp vụ còn được cấp phát các trang bị nghiệp vụ và bảo hộ lao động sau:

- Mũ cứng: 01 chiếc/01 người/ 01 năm;
- Giày vải: 02 đôi/ 01 người/ 01 năm;
- Quần áo bảo hộ: 02 bộ/ 01 người/ 01 năm;
- Tất: 04 đôi/ 01 người/ 01 năm;
- Túi vải: 01 cái/ 01 người/ 04 năm;
- Đèn pin loại 2 pin: 01 cái/ 01 người/ 01 năm;
- Pin: 01 đôi/ 01 người/ 01 tháng;
- Ủng: 01 đôi/ 01 người/ 01 năm;
- Khẩu trang: 01 chiếc/ 01 người/ 01 ngày (loại dùng 01 lần);
- Găng tay cao su: 06 đôi/01 người/ 01 năm;
- Xà phòng giặt (dạng bột): 0,5kg/ người/ 01 tháng;
- Xà phòng tắm (dạng bánh): 12 bánh/ 01 người/ 01 năm;

b. Trang thiết bị phục vụ huấn luyện chó nghiệp vụ:

- Kéo cắt lông chó: 02 cái/ 01 chó nghiệp vụ/ 01 năm;
- Khăn tắm loại 25cm x 50 cm: 12 chiếc/ 01 chó nghiệp vụ/ 01 năm;
- Khăn bông thu hơi (kích cỡ 20x20): 20 chiếc/ 01 con/ 01 tháng ;
- Lọ thủy tinh bảo quản hơi: 5 chiếc/ 01 chó nghiệp vụ/ 06 tháng;

- Va ly, túi xách, hòm tôn, kiện hàng, thùng cát tông: Đơn vị có 01-02 chó nghiệp vụ trang cấp 05 va ly (bao gồm cả hòm tôn), đơn vị có từ 3 - 6 chó nghiệp vụ trang cấp 10 va ly (bao gồm cả hòm tôn), đơn vị có từ 7 - 10 chó nghiệp vụ trang cấp 15 va ly (bao gồm cả hòm tôn), một năm cấp 02 lần. Việc mua kiện hàng, thùng cát tông đã qua sử dụng các đơn vị tự mua, trang cấp theo đề xuất của huấn luyện viên.

- Bình phun thuốc diệt trùng (dạng bơm tay, có dung tích từ 8 - 10 lít/bình) giao huấn luyện viên chó nghiệp vụ tự phun vệ sinh chuồng chó và khu vực xung quanh chuồng.

- Tủ đựng thuốc, thuốc chữa bệnh thông thường và dụng cụ thú y (nhiệt kế, bơm kim tiêm, panh y tế, bông, cồn sát trùng, băng, gạc) phục vụ việc phòng, chữa bệnh cho chó nghiệp vụ.

- Két sắt để bảo quản mẫu tập ma túy và thuốc nổ.

Ban hành các biểu mẫu, ấn chỉ dùng trong công tác quản lý, huấn luyện, sử dụng chó nghiệp vụ kèm Quyết định này như sau: Tiêu chuẩn thuốc phòng, chữa bệnh và nội dung hợp đồng phòng chữa bệnh cho chó nghiệp vụ (Phụ lục 1), Biên bản mổ khám bệnh tích chó nghiệp vụ (Phụ lục 2), Biên bản về việc chó nghiệp vụ bị chết (Phụ lục 3), Biên bản giám định thái loại chó nghiệp vụ (Phụ lục 4), Nhật ký công tác của huấn luyện viên (Phụ lục 5), Lịch phân công làm việc đối với huấn luyện viên chó nghiệp vụ (Phụ lục 6), Lịch phân công huấn luyện chó nghiệp vụ (Phụ lục 7) và Biên bản bàn giao chó nghiệp vụ (Phụ lục 8), Quyết định thái loại chó nghiệp vụ (Phụ lục 9, Phụ lục 10).”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Tổng cục, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Tài vụ quản trị, Cục trưởng Cục Điều tra chống buôn lậu, Cục trưởng Cục Hải quan các tỉnh, thành phố và các đơn vị có liên chiụ trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (để b/c);
- Như Điều 3 (để t/h);
- Lãnh đạo Tổng cục Hải quan;
- Lưu: VT, ĐTCBL (05 b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Văn Cẩn

PHỤ LỤC 1
THUỐC PHÒNG, CHỮA BỆNH VÀ NỘI DUNG HỢP ĐỒNG PHÒNG,
CHỮA BỆNH CHO CHÓ NGHIỆP VỤ
(áp dụng cho 01 năm)

1. Thuốc tiêm và liệu dùng.

- Vắc xin phòng 07 bệnh: Viêm phổi - Adenovirus, bệnh do Parvovirus, bệnh Carre, bệnh viêm gan do Coronavirus, bệnh do Leptospira canicona, Leptospira icterohaemorrhgiae, bệnh phó cúm chó. Tiêm với liều 01 mũi/con/01 năm;

- Thuốc phòng đại tiêm 01 mũi/con/01 năm;

Lưu ý: Vắc xin phải bảo quản ở nhiệt độ từ 2 – 8°C, để nơi thoáng mát tránh ánh sáng.

2. Thuốc uống và liệu dùng.

- Thuốc tẩy giun các loại:

+ Thuốc Tetramisol: 03 tháng/1 lần/con (liều dùng 07mg/1kg trọng lượng);

+ Thuốc Levamisol: 03 tháng/1 lần/con (liều dùng 10 mg/kg trọng lượng)

Lưu ý: Cho chó uống thuốc lúc đói, sau 03 giờ sau mới cho ăn, dùng liên tục 02 lần vào buổi sáng;

- Thuốc tẩy sán:

+ Thuốc Nicrosamid: 03 tháng/lần/con (liều dùng 01 viên/5kg thể trọng, cho uống một lần);

+ Thuốc Parazipuatel: 03 tháng/lần/con (liều dùng 01 viên/5kg thể trọng, cho uống một lần);

Lưu ý: Cho chó uống thuốc lúc đói, sau 03 giờ sau mới cho ăn, dùng liên tục 02 lần vào buổi sáng;

3. Thuốc tẩy uế, khử trùng trừ ve, bọ trét và liệu dùng.

+ Thuốc trừ ve, bọ trét (dùng Neocidog) 06 lọ dung tích 250 ml/con/01 năm (hai tháng xịt một lần), hoặc dùng một số loại thuốc khác có tác dụng tương tự;

+ Thuốc tẩy uế chuồng trại (hai tháng phun 01 lần): Dùng Permethrin 50 EC pha 100ml/10 lít nước phun đều lên bề mặt lên chuồng. Chú ý đến các góc vuông, góc tối của chuồng, hoặc dùng một số loại thuốc khác có tác dụng tương tự;

4. Nội dung hợp đồng phòng, chữa bệnh với các cơ sở thú y.

- Mua thuốc phòng, chữa bệnh cho chó nghiệp vụ;

- Điều trị cho chó nghiệp vụ khi bị bệnh nặng;

- Phẫu thuật khám nghiệm bệnh tích, nguyên nhân chó nghiệp vụ bị chết./.

CỤC HẢI QUAN....
ĐƠN VỊ....

PHỤ LỤC 2
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CHQ...

....., ngày tháng năm 20

BIÊN BẢN MỔ KHÁM BỆNH TÍCH CHÓ NGHIỆP VỤ

Vào hồi.....giờ....., ngàythángnăm 20.....

Tại....., chúng tôi gồm có:

1. Đ/c:.....
2. Đ/c:.....
3. Đ/c:.....
4. Đ/c:.....
5. Đ/c:.....
6. Đ/c:.....

Đã tiến hành mổ khám khám bệnh tích chó nghiệp vụ:

Tên:....Giống....Tính biệt....Tuổi.....Trọng lượng.....kg

Huấn luyện viên chó nghiệp vụ trực tiếp quản lý.....

Đơn vị:.....

Thời điểm chó nghiệp vụ chết lúc.....giờ.....ngày.....tháng.....năm

Địa điểm chết tại:.....

1/ Biểu hiện bệnh tích bên ngoài:

.....
.....
.....

2/ Bệnh tích bên trong:

.....
.....
.....

3/ Kết luận sau khi mổ khám:

.....
.....
.....

Từ lúc chó nghiệp vụ chết đến lúc mổ khám làgiờ

**NGƯỜI THAM GIA
MỔ KHÁM**

NGƯỜI MỔ KHÁM

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN



CỤC HẢI QUAN....
ĐƠN VỊ....

Số: /CHQ...

PHỤ LỤC 3
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20

BIÊN BẢN
V/v CHÓ NGHIỆP VỤ CHẾT

Hồingày thángnăm 20.....

TạiChúng tôi gồm có:

1/ Đ/c.....

+ Chức vụ:.....

+ Đơn vị công tác:.....

2/ Đ/c.....

+ Chức vụ:.....

+ Đơn vị công tác:.....

Tiến hành lập biên bản về việc chó nghiệp vụ chết:

Tên chó nghiệp vụ:..... Giống:..... Tính biệt:.... Tuổi: ... Cân nặng.....

Do Huấn luyện viên:.....

Đơn vị:.....

Đã chết lúc:.....giờ.....phút.....ngày.....tháng.....năm 200.....

1/ Tiểu sử bệnh:

.....

.....

2/ Quá trình điều trị:

.....

.....

3/ Kết luận: (Nguyên nhân chết, biện pháp xử lý):

.....

.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ HUẤN LUYỆN VIÊN CHÓ
NGHIỆP VỤ

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

PHỤ LỤC 4

CỤC HẢI QUAN...
ĐƠN VỊ....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CHQ...

....., ngày tháng năm 20

BIÊN BẢN GIÁM ĐỊNH THẢI LOẠI CHÓ NGHIỆP VỤ

HỘI ĐỒNG GIÁM ĐỊNH GỒM:

1/ Đ/c:.....

+ Chức vụ:.....

+ Đơn vị công tác:.....

2/ Đ/c:.....

+ Chức vụ:.....

+ Đơn vị công tác:.....

3/ Đ/c:.....

+ Chức vụ:.....

+ Đơn vị công tác:.....

4/ Đ/c:.....

+ Chức vụ:.....

+ Đơn vị công tác:.....

.....

.....

Tiến hành giám định chó nghiệp vụ:..... Giống:..... tính biệt:.....tuổi:

Do Huấn luyện viên:.....quản lý

Đơn vị công tác:.....

KẾT QUẢ GIÁM ĐỊNH:

Tai phải:..... Tai trái:.....

Mắt phải:..... Mắt trái:.....

Chân trước:..... Chân sau:.....

Hệ hô hấp:..... Hệ tuần hoàn:.....

Hệ thần kinh..... Bộ phận sinh dục.....

Bệnh chủ yếu.....

Đã điều trị từ ngàytháng.....đến ngàythángnăm 20.....

KẾT LUẬN:

- 1/ Tình trạng sức khoẻ hiện tại:.....
- 2/ Khả năng huấn luyện và sử dụng:
- 3/ Khả năng gây giống và sinh sản:.....

ĐỀ NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG GIÁM ĐỊNH:

.....
.....
.....

TRUNG TÂM HUẤN ĐƠN VỊ QUẢN LÝ, SỬ HUẤN LUYỆN VIÊN QUẢN
LUYỆN CHÓ NGHIỆP VỤ DỤNG CHÓ NGHIỆP VỤ LÝ CHÓ NGHIỆP VỤ

www.LuatVietnam.vn

PHỤ LỤC 5
NHẬT KÝ CÔNG TÁC CỦA HUẤN LUYỆN VIÊN
(Về hoạt động của chó nghiệp vụ)

.....ngàytháng.....năm 20....

I. Huấn luyện:

Thời gian: Từ.....đến.....Địa điểm.....

Nội dung huấn luyện

Lần 1:.....Kết quả.....Biểu hiện.....

Lần 2:.....Kết quả.....Biểu hiện.....

Lần 3:.....Kết quả.....Biểu hiện.....

Nhận xét của HLV về kết quả làm việc của chó nghiệp vụ:.....

.....

.....

II. Chăm sóc, nuôi dưỡng:

Bữa trưa lúc:.....thức ăn.....sức ăn.....

Bữa chiều lúc:.....thức ăn.....sức ăn.....

Tắm rửa.....chải lông.....

Tình trạng sức khỏe.....

Vấn đề khác:.....

.....

III. Tác nghiệp:

Địa điểm.....thời gian.....từ.....giờ.....đến giờ.....

Nội dung kiểm tra.....

.....

Kết quả tác nghiệp:.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Người ghi nhật ký
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ý KIẾN CỦA LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

.....

.....

.....

.....

.....

PHỤ LỤC 6

LỊCH PHÂN CÔNG LÀM VIỆC ĐỐI VỚI HUẤN LUYỆN VIÊN VÀ CHÓ NGHIỆP VỤ

Thứ, ngày tháng	Buổi	Thời gian làm việc	Địa điểm làm việc	Tên HLV và chó nghiệp vụ	Ghi chú
Thứ Ngày / /20	Buổi: Buổi:	Từ h đến h	Tại:	HLV: CNV:	
Thứ Ngày / /20					
Thứ Ngày / /20					
Thứ Ngày / /20					
Thứ Ngày / /20					
Thứ Ngày / /20					
Thứ Ngày / /20					

.....Ngày ...tháng.....năm 20...

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(Ký ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 7

LỊCH PHÂN CÔNG HUẤN LUYỆN CHỖ NGHIỆP VỤ

Thứ, ngày tháng	Buổi	Thời gian huấn luyện	Địa điểm huấn luyện	Tên HLV và chỗ nghiệp vụ	Ghi chú
Thứ Ngày / /20	Buổi: Buổi:	Từ h đến h Từ h đến h	Tại: Tại:	HLV: CNV:	
Thứ Ngày / /20					
Thứ Ngày / /20					
Thứ Ngày / /20					
Thứ Ngày / /20					
Thứ Ngày / /20					
Thứ Ngày / /20					

.....Ngàytháng...năm 20...

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 8

BIÊN BẢN BÀN GIAO CHÓ NGHIỆP VỤ

Vào hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm 20...

Tại :.....

Đã tiến hành bàn giao chó nghiệp vụ giữa:

1. Bên giao:

- Huấn luyện viên trực tiếp quản lý:.....

- Tên chó nghiệp vụ:.....

- Giống chó:.....

- Tình trạng sức khoẻ của chó nghiệp vụ khi bàn giao:.....

- Thời gian bàn giao: Từ...giờ...ngày...tháng.....năm 20.... đến...giờ...ngày.....

tháng.....năm... 20.....

- Lý do bàn giao:.....

2. Bên Nhận:

- Huấn luyện viên nhận bàn giao:.....

- Thời gian nhận bàn giao: Từ...giờ...ngày...tháng...năm 20....đến...giờ.....

ngày...tháng...năm 200.....

- Trách nhiệm trong thời gian nhận bàn giao:

+ Chăm sóc, nuôi dưỡng, vệ sinh chuồng trại, tắm và chải lông cho chó nghiệp vụ được bàn giao theo đúng quy trình, quy định.

+ Khi phát hiện chó nghiệp vụ được bàn giao có biểu hiện bất thường về mức ăn, sức khoẻ, bệnh lý phải: báo cáo ngay lãnh đạo đơn vị trực tiếp quản lý; thông báo ngay cho huấn luyện viên trực tiếp quản lý biết; thay huấn luyện viên trực tiếp quản lý chăm sóc chó nghiệp vụ trong quá trình điều trị bệnh nếu huấn luyện viên trực tiếp quản lý chưa có mặt tại đơn vị.

+ Thông báo lại tình trạng sức khoẻ của chó nghiệp vụ cho huấn luyện viên trực tiếp quản lý biết trước khi bàn giao lại./.

HUẤN LUYỆN VIÊN
BÀN GIAO

HUẤN LUYỆN VIÊN
NHẬN BÀN GIAO

XÁC NHẬN CỦA LÃNH
ĐẠO ĐƠN VỊ

Số: /QĐ-ĐTCL

Hà Nội, ngày tháng năm 20

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC THẢI LOẠI CHÓ NGHIỆP VỤ

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐIỀU TRA CHỐNG BUÔN LẬU

- Căn cứ Luật Hải quan ban hành ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Hải quan năm 2005;

- Căn cứ Quyết định số 1016/QĐ-BTC ngày 11/05/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu, tổ chức của Cục Điều tra chống buôn lậu trực thuộc Tổng Cục Hải quan;

- Căn cứ Quyết định số 1183/QĐ-TCHQ, ngày 17/6/2009 của Tổng cục về việc ban hành quy định về chế độ trách nhiệm và trang bị trong công tác nuôi dưỡng, huấn luyện và sử dụng chó nghiệp vụ;

- Căn cứ Biên bản giám định thải loại chó nghiệp vụ số.....của Trung tâm Huấn luyện chó nghiệp vụ;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thải loại chó nghiệp vụ sau:

Tên chó nghiệp vụ:.....Giống:.....

Tính biệt:.....Tuổi:.....

Tên Huấn luyện viên quản lý:.....

Đơn vị công tác:.....

Nguyên giá:.....Giá trị còn lại:.....

Phương thức thải loại:.....

.....

.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc Trung tâm Huấn luyện chó nghiệp vụ và các bộ phận chức năng liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, TTHLCNV (3b).

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐTCBL

TỔNG CỤC HẢI QUAN
CỤC HẢI QUAN.....

PHỤ LỤC 10
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ.....

Hà Nội, ngày tháng năm 20

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC THẢI LOẠI CHÓ NGHIỆP VỤ

CỤC TRƯỞNG CỤC HẢI QUAN

- Căn cứ Luật Hải quan ban hành ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Hải quan năm 2005;
 - Căn cứ Quyết định số 1027/QĐ-BTC ngày 11 tháng 5 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Tổng cục Hải quan;
 - Căn cứ Quyết định số 1183/QĐ-TCHQ, ngày 17/6/2009 của Tổng cục về việc ban hành quy định về chế độ trách nhiệm và trang bị trong công tác nuôi dưỡng, huấn luyện và sử dụng chó nghiệp vụ;
 - Căn cứ Biên bản giám định thải loại chó nghiệp vụ số.....của Trung tâm Huấn luyện chó nghiệp vụ;
 - Căn cứ Công văn số....., ngày.....của Cục Điều tra chống buôn lậu về việc đề nghị thải loại chó nghiệp vụ;
- Xét đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan.....(đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng chó nghiệp vụ),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thải loại chó nghiệp vụ sau:

Tên chó nghiệp vụ:.....Giống:.....
Tính biệt:.....Tuổi:.....
Tên Huấn luyện viên quản lý:.....
Đơn vị công tác:.....
Nguyên giá:.....Giá trị còn lại:.....
Phương thức thải loại:.....
.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tài vụ - quản trị, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan.....(đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng chó nghiệp vụ) và các bộ phận chức năng liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục ĐTCBL (đề b/c);
- Vụ Tài vụ, quản trị (đề b/c);
- Lưu: VT (3b).

CỤC TRƯỞNG